



CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

STT	VĂN BẢN
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
4	Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2021
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022
8	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS
9	Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ
10	Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
11	Tờ trình thông qua việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
12	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
13	Thông báo đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
14	Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
15	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ
16	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ
17	Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ
18	Mẫu Phiếu Biểu quyết
19	Mẫu Phiếu Bầu
20	Mẫu Thẻ Biểu quyết
21	Mẫu Đơn đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
22	Mẫu Đơn ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS
23	Mẫu Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Thành viên BKS



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30, Thứ ba, ngày 14 tháng 06 năm 2022.

Địa điểm: Phòng họp Hội trường Hà Nội – Tầng 5, Tòa Times Tower – HACCI Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình
	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI
08h30 - 09h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký cổ đông và phát tài liệu
09h00 - 09h15	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h15 - 09h30	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
09h30 - 09h40	Giới thiệu và thông qua quy chế làm việc của Đại hội Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu
	TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN
09h40 - 10h10	1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; 2) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; 3) Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; 4) Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022. 5) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã kiểm toán năm 2021; 6) Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021; 7) Tờ trình Thông qua quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS; 8) Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ 9) Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); 10) Tờ trình thông qua việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; 11) Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS; 12) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
	HỎI ĐÁP
10h10 – 10h30	Hỏi đáp
	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
10h30 - 10h50	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
	GIẢI LAO
10h50 - 11h00	Giải lao
	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
11h00 – 11h30	Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công ty**” hoặc “**TSC**”) quy định, HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

HĐQT Công Ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ gồm 05 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phan Minh Sáng | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Trương Thị Thu Hạnh | Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT |
| - Bà Bùi Thanh Hương | Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT |
| - Ông Đỗ Thế Cao | Chức vụ: Thành viên HĐQT |

Trong năm 2021, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 192.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Chủ tịch HĐQT là 4.000.000 đồng/tháng và các thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2021, nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 đem đến những khó khăn và thách thức nhất định cho Công Ty. Chuỗi cung ứng và logistic vì thế mà cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây thiệt hại tới hoạt động xuất nhập khẩu trong ngắn và trung hạn. Căng thẳng chính trị ở các quốc gia mặc dù có xu hướng giảm leo thang trong đại dịch nhưng có thể bùng phát trở lại. Điều này sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu nói chung, diễn biến giá dầu nói riêng. Bên cạnh đó, quan hệ căng thẳng giữa tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), Nga và các nước xuất khẩu dầu ngoài OPEC gây rủi ro cho nguồn cung cầu toàn cầu.

Giá dầu và các loại hàng hóa khác tăng gây rủi ro lạm phát trên toàn thế giới, tác động tiêu cực lên quá trình phục hồi của các nền kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19.

Với hai yếu tố này, TSC sẽ ít nhiều bị tác động về yếu tố chi phí đầu vào (do giá dầu tăng, lạm phát...) và yếu tố đầu ra (cầu tại các thị trường xuất khẩu truyền thống có nguy cơ sụt giảm).

Với tinh thần hành động quyết liệt, khẩn trương, ngay khi dịch Covid-19 mới xuất hiện, Ban lãnh đạo Công Ty đã kịp thời, chủ động đưa ra các giải pháp ngăn ngừa dịch bệnh lây lan và ứng phó với những diễn biến bất thường của nền kinh tế, theo phương châm vừa đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Nhờ các

giải pháp toàn diện, đúng đắn nêu trên, cùng với tinh thần quyết liệt, ý chí quyết tâm, đồng lòng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, kết thúc năm 2021, Công Ty đã cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm. Theo đó, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm. Đồng thời, HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. HĐQT đã điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công Ty nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của Đại dịch Covid – 19 gây ra.

HĐQT đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại tổ chức bộ máy quản lý Công Ty phù hợp với mô hình hoạt động mới và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện hệ thống quản trị Công Ty, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và các công ty con để hoạt động hiệu quả hơn. Ngoài việc kiện toàn lại bộ máy tổ chức tại các phòng ban, HĐQT cũng đã ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động.

Trong quan hệ với Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị của Công Ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Công Ty và báo cáo đột xuất khi xảy ra vấn đề phát sinh làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công Ty để kịp thời giải quyết.

Thông qua sự chỉ đạo của HĐQT, Công Ty đã tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu đối với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công Ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

3.1. Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

3.2. Về việc thông qua các giao dịch với các bên có liên quan:

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí với những bên có liên quan.

3.3. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Công Ty

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông việc Ủy quyền cho phép HĐQT quyết định các khoản các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

3.4. Về việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ:

Trong năm 2021, HĐQT đã triển khai việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Dự kiến số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được niêm yết bổ sung trong tháng 06 năm 2022.

Đối với việc chào bán riêng lẻ 30.000.000 cổ phiếu, do thị trường chứng khoán trong giai đoạn này chưa thuận lợi nên HĐQT chưa tiến hành triển khai thực hiện.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu theo từng sản phẩm của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	169.475	40,3%	169.183	36,6%	131.414	25,2%
Doanh thu bán thành phẩm	249.974	59,4%	290.808	63,0%	390.620	74,8%
Doanh thu khác	1.477	0,4%	1.923	0,4%	0	0%
Tổng cộng	420.925	100%	461.915	100%	522.034	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất

Quý IV năm 2021 của TSC

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng sản phẩm của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng	13.404	21,9%	12.086	16,6%	6.201	6,2%
Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm	47.689	77,7%	60.938	83,4%	93.657	93,8%
Lợi nhuận gộp khác	246	0,4%	-	0,0%	-	0,0%
Tổng cộng	61.339	100%	73.024	100%	99.858	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất

Quý IV năm 2021 của TSC

Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Năm 2021	% tăng/giảm
- Tổng giá trị tài sản	1.940.616	1.991.911	2,64%	2.303.482	15,64%
- Doanh thu thuần	416.769	460.146	10,41%	517.481	12,46%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	54	20.826	38466,67%	136.965	557,66%
- Lợi nhuận khác	6.476	379	-94,15%	458	20,84%
- Lợi nhuận trước thuế	6.530	21.205	224,72%	137.423	548,10%

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Năm 2021	% tăng/giảm
- Lợi nhuận sau thuế	750	16.788	2138,40%	132.055	686,60%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
- Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất

Quý IV năm 2021 của TSC

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty các công ty thành viên đẩy mạnh chủ trương tái cấu trúc, đẩy mạnh các mảng hoạt động kinh doanh để tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế, tầm vóc và uy tín của Công Ty trên thị trường với các ngành hàng chủ lực như: Thực phẩm, hàng tiêu dùng nhanh.

Tại các mảng hoạt động chính, kết quả kinh doanh phản ánh và bám sát chiến lược chung của cả Công Ty.

Đối với mảng kinh doanh thương mại: Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh như tinh bột sắn. Doanh thu thuần mảng thương mại năm 2021 đạt 131,9 tỷ đồng giảm 22% so với cùng kỳ.

Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng: Công Ty vẫn đang tìm phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín và Công ty cổ phần Hạt giống TSC. Công Ty không phát sinh doanh thu từ mảng này trong năm 2021.

Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh: với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường, TSC đã có những chuyên minh đáng kể trong năm 2021. Cụ thể như sau:

- Mảng nước khoáng, nước giải khát (thông qua công ty con Vikoda): nhờ điều chỉnh chiến lược kinh doanh và sản phẩm đúng đắn, tập trung vào sản phẩm nước khoáng và các thị trường có thể mạnh truyền thống, Vikoda đã có nhiều bước tiến trong năm 2021. Dù vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, doanh thu thuần 2021 đạt 248 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ 2020 do các khó khăn từ dịch bệnh.
- Mảng hoá mỹ phẩm (thông qua công ty liên kết là Công ty cổ phần FIT Cosmetics): Năm 2021, tiếp tục tập trung vào hoạt động tái cơ cấu đội ngũ bán hàng (tinh gọn, hiệu quả, tăng năng suất bán hàng bình quân), tái cơ cấu danh mục 4 sản phẩm, loại các SKU doanh số thấp, không có triển vọng, tập trung vào các ngành hàng có size lớn, nhiều tiềm năng. Năm 2022, dự kiến sẽ thấy rõ hiệu quả của các hoạt động tái cấu trúc này. Doanh thu thuần năm 2021 đạt 56,27 tỷ đồng, giảm 51,8% so với cùng kỳ năm 2020.
- Mảng chế biến thực phẩm xuất khẩu (thông qua công ty con Westfood): đã đầu tư phát triển vùng nguyên liệu dứa MD2 (khóm MD2) với mục đích phát triển dòng sản phẩm dứa mới, hiệu quả hơn cả về chất lượng sản phẩm và giá trị thương mại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường và qua đó gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.

Westfood hiện đang sở hữu 04 dây chuyền IQF và 02 dây chuyền đóng lon thanh trùng theo công nghệ sản xuất tiêu chuẩn châu Âu cùng hệ thống dây chuyền tiền đông, cắt và cấp đông nhanh cá thể hoàn toàn tự động, đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của những thị trường lớn. Trong những năm qua, ngoài việc tiếp tục phát triển quy mô vùng nguyên liệu chính, Westfood đã đầu tư thêm dây chuyền đóng cốc nhựa và máy phóng

nhân hiện đại của Hàn Quốc, nhằm đa dạng hóa và gia tăng công suất sản lượng mảng kinh doanh sản phẩm đóng hộp.

Ngoài ra, Westfood đã đầu tư rất nhiều cho hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại, bắt đầu được đưa vào hoạt động từ các năm trước. Đây chính là một trong những lợi thế cạnh tranh giúp cho đối tác Hàn Quốc mà còn nhiều đối tác tiềm năng khác như Nhật Bản, châu Âu, Mỹ... tin tưởng lựa chọn Westfood là đối tác tin cậy và hợp tác lâu dài. Với những yếu tố sẵn có về vùng nguyên liệu và hạ tầng cơ sở, Westfood hiện đang có sự chuyển mình tích cực trong hiện tại.

Bên cạnh đó với sự đầu tư lớn và hoạch định chiến lược rõ ràng từ công ty mẹ, Westfood đang trên đà phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của mình, hướng tới trở thành một trong những công ty xuất nhập khẩu trái cây cấp đông, đóng lon và đóng cốc nhựa lớn tại Việt Nam. Năm 2021, Westfood đạt doanh thu thuần 279 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2020.

5. Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:

5.1. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 27/10/2021 và Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 22/02/2022:

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
	Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích dưới đây:	492.160.280.000	
1	Tăng vốn cho công ty con: - Tăng vốn cho Công ty cổ phần FIT Consumer	160.037.500.000	Quý I/2022 - Quý II/2022, sau khi tiền được giải tỏa từ tài khoản phong tỏa
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:	332.122.780.000	
2.1	<i>Trả nợ vay ngắn hạn</i>	<i>100.000.000.000</i>	
2.2	<i>Tăng quy mô hoạt động thương mại kinh doanh nông sản. Cụ thể là thanh toán tiền mua nông sản nhằm mục đích kinh doanh. (*)</i>	<i>232.122.780.000</i>	

(*): Trong đó, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để mua tinh bột sắn, sắn lát, bã sắn theo Hợp đồng nguyên tắc việc mua bán nông sản số 16/TSC-LAO TTL ngày 10/7/2021.

➤ **Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán:**

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 492.108.410.000 đồng
- Tổng chi phí liên quan đến đợt chào bán: 343.200.000 đồng.
- Tổng thu ròng thực tế từ đợt chào bán: 491.765.210.000 đồng.

5.2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi thay đổi:

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
	Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích dưới đây:	491.765.210.000	
1	Tăng vốn cho công ty con: - Tăng vốn cho Công ty cổ phần FIT Consumer	160.037.500.000	Quý I/2022 - Quý II/2022, sau khi tiền được giải tỏa từ tài khoản phong tỏa
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:	331.727.710.000	
2.1	<i>Trả nợ vay ngắn hạn</i>	<i>100.000.000.000</i>	
2.2	<i>Tăng quy mô hoạt động thương mại, kinh doanh nông sản. Cụ thể là dùng để mua các mặt hàng: nông sản, lương thực, thực phẩm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi.</i>	231.727.710.000	

- **Lý do thay đổi:** Do số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán thấp hơn so với số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán. Ngoài ra, do biến động thị trường, Công Ty cần thay đổi chủng loại hàng hóa sản phẩm kinh doanh thương mại đối với mục đích sử dụng vốn đề: “*Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh*”.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Bảng 4: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần	1.282.942	145,8%
Lợi nhuận sau thuế	145.921	10,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	-55,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,0%	1,9%

2. Chiến lược và Định hướng hoạt động kinh doanh

Với tầm nhìn và mục tiêu trở thành doanh nghiệp phát triển tốt trong lĩnh vực nông nghiệp xuất khẩu, TSC mong muốn cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững. Trong những năm tới, thông qua các công ty con, TSC định hướng đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư trang thiết bị ứng dụng các công nghệ hiện đại nhằm hướng đến phát triển nông nghiệp hữu cơ có giá trị cao, bền vững. Trong ngắn hạn, TSC cũng đang phát triển vùng nguyên liệu cho sản phẩm chế biến từ dừa nhóm MD2..

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021, HĐQT kiên trì chỉ đạo, định hướng Công Ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Tổng Giám đốc Công Ty và các công ty thành viên đẩy mạnh chủ trương tái cấu trúc, đẩy

manh các mảng hoạt động kinh doanh để tiếp tục khẳng định và nâng cao vị thế, tầm vóc và uy tín của công ty trên thị trường với các ngành hàng chủ lực: thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Năm 2022 được Công Ty xác định là năm tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu tại các công ty thành viên, tạo đà cho cả Công Ty bước sang giai đoạn phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Công Ty cũng đặt ra mục tiêu tìm và lựa chọn các nhà đầu tư nhằm phát triển kinh doanh tại các mảng nhiều tiềm năng như tiêu dùng nhanh và thực phẩm.

Định hướng hoạt động kinh doanh cho năm 2022 và các năm tiếp theo như sau:

Trong năm 2022, TSC tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất hiện tại, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu. Tiếp tục mục tiêu tái cơ cấu ngành nghề hiện tại theo hướng giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh, tiếp tục phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả cho Công Ty....

- Đối với mảng kinh doanh thương mại: Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh như tinh bột sắn..
- Mảng thực phẩm: Mục tiêu chính của Westfood là gia tăng năng lực sản xuất, đáp ứng được đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, trong vòng 05 năm tới, Westfood sẽ mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh. Bên cạnh đó, trong những năm tới, Westfood cũng đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động R&D và máy móc hiện đại nhằm tạo ra những dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng có tính cạnh tranh cao và đem lại hiệu quả về giá trị gia tăng.
- Mảng hàng tiêu dùng: Để đạt được mục tiêu dài hạn là đưa Công ty cổ phần FIT Consumer trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực FMCG, TSC sẽ thúc đẩy đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này. Cụ thể, với Vikoda (công ty con), chiến lược kinh doanh trong giai đoạn năm 2021 - năm 2025 là tập trung vào dòng sản phẩm nước khoáng và các thị trường có thế mạnh truyền thống. Với Công ty cổ phần FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC), việc tái cơ cấu đội ngũ bán hàng, tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các ngành hàng có quy mô lớn và nhiều tiềm năng đã giúp cải thiện doanh thu đáng kể trong năm 2021.
- Nguồn vốn đầu tư chủ yếu cho chiến lược kinh doanh trên là từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công Ty và nguồn vay từ các tổ chức tín dụng.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công Ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và góp phần xây dựng Công Ty phát triển theo định hướng và chiến lược đã đề ra. HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của cổ đông và các đối tác.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;

BKS Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**") đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Ban kiểm soát ("**BKS**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác hoạt động trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2021

A. Số lượng và cơ cấu thành viên BKS:

Thành viên BKS Công Ty gồm có :

1. Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Trưởng ban
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Anh** - Thành viên
3. Bà **Trần Thị Minh Phương** - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 đối với bà Ninh Thị Phương, và thông qua việc bầu bổ sung thêm 01 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 là ông Nguyễn Anh Tuấn. Đồng thời, BKS đã tiến hành bầu ông Nguyễn Anh Tuấn là Trưởng BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

Trong năm 2021, Công Ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên BKS là 60.000.000 đồng/năm, theo đó mức chi trả cho Trưởng BKS là 2.000.000 đồng/tháng và các thành viên BKS là 1.500.000 đồng/người/tháng.

B. Hoạt động của BKS:

1. BKS tham dự toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị ("**HDQT**"), các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công Ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HDQT, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được các cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của Công Ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của Công Ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
3. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định
4. Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thực hiện hiệu quả. BKS đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong Công Ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của BKS.
5. Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS còn thực hiện các công việc sau:
 - 5.1. Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công Ty.
 - 5.2. Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công Ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - 5.3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty.
 - 5.4. Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của Công Ty.
 - 5.5. Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của Công Ty.
 - 5.6. Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu hoạt động khác của Công Ty.

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

BKS báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. **Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:**
 - 1.1. Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh
 - a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công Ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
 - b. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
 - c. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công Ty.
 - d. Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công Ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả kinh doanh nhất định.

- e. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- 1.2. Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:
- a. Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
 - b. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có những quyết định phù hợp kịp thời với hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - c. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2021.

- 2.1. BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cho Đại hội đồng cổ đông.
- 2.2. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- 2.3. BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2021.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- 3.1. BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.
- 3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- 3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc.

4. Ý kiến Cổ đông.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

- 1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Công Ty giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.
- 2. BKS kiến nghị một số việc sau:
 - 2.1. BKS kiến nghị Công Ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công Ty.
 - 2.2. Kiến nghị Công Ty củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.
 - 2.3. Kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc rà soát đánh giá lại các mảng hoạt động của Công Ty để cơ cấu lại mang lại hiệu quả nhất.
 - 2.4. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị

rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2022 CỦA BKS

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2022:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
2. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công Ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của BKS.
3. Thực hiện giám sát và kiểm toán nội bộ Công Ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
4. Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công Ty.
5. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông.
6. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
7. Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công Ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công Ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của BKS.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;

- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;

Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ;

Ban Tổng Giám đốc Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**” hoặc “**TSC**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Bức tranh kinh tế vĩ mô

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh diễn biến phức tạp, nghiêm trọng dẫn tới kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ việc đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine, việc linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch giúp cân bằng hơn giữa việc đảm bảo sức khỏe người dân và phục hồi; tăng trưởng kinh tế cả năm duy trì đà tăng trưởng dương và đang phục hồi nhanh, lạm phát ở mức thấp nhất trong 6 năm, xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục, thu hút đầu tư nước ngoài hồi phục... Đây là tiền đề quan trọng giúp nền kinh tế hồi phục và bật tăng mạnh mẽ trong năm 2022.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp; sức cầu tiêu dùng còn yếu; thu ngân sách thiếu bền vững; giải ngân đầu tư công không đạt mục tiêu cả năm; hoạt động doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn sản xuất vẫn còn; nợ xấu đang gia tăng. Điều này đòi hỏi cần có những chính sách, biện pháp đúng, kịp thời hơn nữa, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, nhằm phục hồi và phát triển kinh tế bền vững.

Trong bối cảnh thế giới dự báo có nhiều biến động, đặc biệt là diễn biến dịch Covid-19 còn phức tạp, khó lường, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 dự báo khoảng 4-4,5%, lạm phát toàn cầu khoảng 3,3%. Và như vậy, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam sẽ là đa mục tiêu, trong đó trọng tâm vẫn là vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, đảm bảo an toàn sức khỏe và sinh mạng người dân; vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Về tăng trưởng GDP năm 2022, các hoạt động kinh tế - xã hội được dự báo sẽ phục hồi mạnh hơn khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn và Việt Nam tiếp tục chiến lược

sống chung an toàn với Covid. Hiện nay, các tổ chức quốc tế khá lạc quan về triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong trung và dài hạn. Theo đó, dự báo kinh tế Việt Nam năm 2022 tăng trưởng ở mức 6,5-7% (như ADB và HSBC dự báo mức 6,5% và Standard Chartered 6,7%; trong khi WB dự báo mức tăng trưởng 5,5%).

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021 là một năm đặc biệt khó khăn của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Đại dịch Covid-19 diễn ra trên diện rộng với thời gian kéo dài tại nhiều quốc gia trên thế giới đã làm cho nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng đình trệ, các hoạt động giao thương kinh tế và các chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Sự khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công Ty. Tuy nhiên, Công Ty vẫn đạt được những kết quả tích cực. Doanh thu thuần năm 2021 đạt 517,5 tỷ đồng, tăng 12% so với 2020; lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ đạt 114,8 tỷ đồng, tăng 1.239% so với cùng kỳ. Năm 2021, Công Ty đạt doanh thu thuần là 517,5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 132,05 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công Ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ năm 2020/2019	Năm 2021	Tỷ lệ năm 2021/2020
1	Doanh thu thuần	416.769	460.146	110%	517.481	112%
2	Lợi nhuận gộp	61.339	73.024	119%	99.858	137%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	54	20.826	38.567%	136.965	658%
4	Lợi nhuận trước thuế	6.530	21.205	325%	137.423	648%
5	Lợi nhuận sau thuế	750	16.788	2.238%	132.055	787%
6	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công Ty mẹ	1.385	16.891	1.219%	114.836	680%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2021.

- 2.1. **Đối với mảng kinh doanh thương mại:** Công Ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh như tinh bột sắn. Doanh thu thuần mảng thương mại năm 2021 đạt 131,9 tỷ đồng giảm 22% so với cùng kỳ.
- 2.2. **Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng:** Công Ty vẫn đang tìm phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín và Công ty cổ phần Hạt giống TSC. Công Ty không phát sinh doanh thu từ mảng này trong năm 2021.
- 2.3. **Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh:** với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm

xanh, thân thiện với môi trường, Công Ty đã có những chuyển mình đáng kể trong năm 2021. Cụ thể như sau:

- Mảng nước khoáng, nước giải khát (thông qua công ty con Vikoda): nhờ điều chỉnh chiến lược kinh doanh và sản phẩm đúng đắn, tập trung vào sản phẩm nước khoáng và các thị trường có thể mạnh truyền thống, Vikoda đã có nhiều bước tiến trong năm 2021. Dù vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, doanh thu thuần 2021 đạt 248 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ 2020 do các khó khăn từ dịch bệnh.
- Mảng hoá mỹ phẩm (thông qua công ty liên kết là Công ty cổ phần FIT Cosmetics): Năm 2021, tiếp tục tập trung vào hoạt động tái cơ cấu đội ngũ bán hàng (tinh gọn, hiệu quả, tăng năng suất bán hàng bình quân), tái cơ cấu danh mục 4 sản phẩm, loại các SKU doanh số thấp, không có triển vọng, tập trung vào các ngành hàng có size lớn, nhiều tiềm năng. Năm 2022, dự kiến sẽ thấy rõ hiệu quả của các hoạt động tái cấu trúc này. Doanh thu thuần năm 2021 đạt 56,27 tỷ đồng, giảm 51,8% so với cùng kỳ năm 2020.
- Mảng chế biến thực phẩm xuất khẩu (thông qua công ty con - Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (“Westfood”)): đã đầu tư phát triển vùng nguyên liệu dứa MD2 (khóm MD2) với mục đích phát triển dòng sản phẩm dứa mới, hiệu quả hơn cả về chất lượng sản phẩm và giá trị thương mại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường và qua đó gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.
- Westfood hiện đang sở hữu 04 dây chuyền IQF và 02 dây chuyền đóng lon thanh trùng theo công nghệ sản xuất tiêu chuẩn châu Âu cùng hệ thống dây chuyền tiền đông, cắt và cấp đông nhanh cá thể hoàn toàn tự động, đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của những thị trường lớn. Trong những năm qua, ngoài việc tiếp tục phát triển quy mô vùng nguyên liệu chính, Westfood đã đầu tư thêm dây chuyền đóng cốc nhựa và máy phóng nhãn hiện đại của Hàn Quốc, nhằm đa dạng hóa và gia tăng công suất sản lượng mảng kinh doanh sản phẩm đóng hộp.
- Ngoài ra, Westfood đã đầu tư rất nhiều cho hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại, bắt đầu được đưa vào hoạt động từ các năm trước. Đây chính là một trong những lợi thế cạnh tranh giúp cho đối tác Hàn Quốc mà còn nhiều đối tác tiềm năng khác như Nhật Bản, châu Âu, Mỹ... tin tưởng lựa chọn Westfood là đối tác tin cậy và hợp tác lâu dài. Với những yếu tố sẵn có về vùng nguyên liệu và hạ tầng cơ sở, Westfood hiện đang có sự chuyển mình tích cực trong hiện tại.
- Bên cạnh đó với sự đầu tư lớn và hoạch định chiến lược rõ ràng từ công Ty mẹ, Westfood đang trên đà phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có của mình, hướng tới trở thành một trong những công Ty xuất nhập khẩu trái cây cấp đông, đóng lon và đóng cốc nhựa lớn tại Việt Nam. Năm 2021, Westfood đạt doanh thu thuần 279 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2020.

Sơ bộ về một số hoạt động đầu tư của TSC tại các công Ty con như sau:

2.4. Công Ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Sau đây gọi tắt là “WestFood”) (công ty con)

Doanh thu của WestFood trong giai đoạn năm 2016 – 2021 ổn định trong khoảng 279 tỷ đồng, lợi nhuận gộp trong khoảng 50 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp dao động trong khoảng 20%, lợi nhuận sau thuế tăng từ 9 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng. Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu và tài sản trong khoảng 2,5 - 4%.

2.5. **Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hoà (Sau đây gọi tắt là “Vikoda”) (công Ty con cấp 2)**

- Doanh thu của Vikoda tăng mạnh trong giai đoạn năm 2016 – 2021 tăng từ 188 tỷ đồng lên 248 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 21 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 11% lên 40%, lợi nhuận sau thuế cũng tăng mạnh từ 3 tỷ đồng lên 13 tỷ đồng.
- Doanh nghiệp kỳ vọng các năm trong tương lai khi kế hoạch mở rộng thị trường với các dòng sản phẩm mới cao cấp, có lợi cho sức khoẻ người tiêu dùng gắn với các giá trị cốt lõi, khác biệt của Vikoda được đưa ra theo lộ trình và chiến lược sản phẩm sẽ giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có kết quả tích cực hơn.

II. Báo cáo thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Bảng 2: Báo cáo thu nhập của Tổng Giám đốc

STT	Chỉ tiêu	Số người	Tổng thù lao, tiền lương đã chi trả thực tế năm 2021 (VND)
1	Ban Tổng Giám đốc	02	569.721.910

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh:

Mảng Thực phẩm: Westfood đã sở hữu 4 dây chuyền IQF, 2 dây chuyền đóng lon thanh trùng đạt chuẩn châu Âu và hệ thống dây chuyền tiền đông, cắt và cấp đông nhanh hoàn toàn tự động, cùng với nhiệm vụ mở rộng vùng nguyên liệu trong năm 2022, Westfood được định hướng sẽ thuộc top những công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trái cây cấp đông, đóng lon và đóng cốc nhựa. Năm 2016, Westfood đã thành công trong việc đưa giống khóm MD2 về Việt Nam. Đây là loại khóm đem lại năng suất và lợi thế cạnh tranh lớn. Nhờ đó, Westfood đã và đang là đầu mối uy tín đối với nhiều doanh nghiệp tại các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ và châu Âu. Westfood dự kiến phát triển vùng nguyên liệu khóm MD2 khoảng 700 ha cho tới năm 2025. Việc phát triển sản phẩm này hứa hẹn giúp hoạt động kinh doanh của Westfood cũng như TSC cải thiện tích cực trong thời gian tới.

Mảng hàng tiêu dùng: Ngành hàng này được TSC đẩy mạnh phát triển, thông qua công ty con là Công ty cổ phần FIT Consumer, tập trung vào Vikoda. Sau khi nghiên cứu thị trường và đánh giá tiềm năng phát triển, Vikoda đã và đang đẩy mạnh dòng sản phẩm nước khoáng vào các thị trường có thể mạnh truyền thống. Ngoài ra, Công ty cổ phần FIT Cosmetics (công Ty liên kết của TSC) cũng thực hiện tái cơ cấu đội ngũ bán hàng, tái cơ cấu danh mục sản phẩm, tập trung vào các ngành hàng có quy mô lớn và nhiều tiềm năng đã giúp cải thiện doanh thu đáng kể trong nửa cuối năm 2021. TSC kỳ vọng rằng việc cơ cấu đội ngũ nhân sự cũng như tập trung đẩy mạnh sản phẩm nước khoáng sẽ giúp Công Ty nâng cao hiệu quả kinh doanh của Vikoda cũng như Công ty cổ phần FIT Consumer và TSC trong những năm tới.

Về lĩnh vực ngành hàng FMCG: Công Ty đã định hướng cắt bỏ các dòng sản phẩm mang lại biên lợi nhuận thấp, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hoà đang phát triển thương hiệu Vikoda, năm 2022 với thông điệp: “Nguyên bản như ngọc trong đá”, Vikoda hướng đến mục tiêu chung như:

đạt doanh số qua việc chiến lược phát triển sản phẩm theo nhóm; tối ưu hóa giá vốn hàng bán; mở rộng và tăng hiệu suất phân phối kênh truyền thống (kênh GT); kênh nhà hàng - khách sạn - khu giải trí (kênh HRC); thâm nhập kênh phân phối cao cấp (kênh MT). Còn đối với lĩnh vực hóa mỹ phẩm Vikoda sẽ dồn nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển để tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đưa ra một hai sản phẩm vượt trội giúp doanh thu cũng như thương hiệu được biết đến rộng rãi. Mục tiêu đưa Công ty cổ phần FIT Consumer lên trở thành một trong những doanh nghiệp lớn mạnh trong ngành hàng FMCG.

2. Với các kế hoạch trên, Ban Tổng Giám đốc Công Ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng 3: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần	1.282.942	145,8%
Lợi nhuận sau thuế	145.921	10,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	-55,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,0%	1,9%

Ban Tổng Giám đốc Công Ty trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về sản xuất kinh doanh năm 2021 và trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với nội dung như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Chu Thanh Quân

Số: 01/2022/TT-DHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 24 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	522.034
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	137.423
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	132.055
4	Cổ tức 2021	0

Lý do không chia cổ tức năm 2021: công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần	1.282.942	145,8%
Lợi nhuận sau thuế	145.921	10,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	-55,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,0%	1,9%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán (Chi tiết 02 Báo cáo tài chính được đăng tải tại website của Công Ty theo đường dẫn: <http://www.tsccantho.com.vn/>)

Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.303,5
2	Nợ phải trả	288,9
3	Vốn chủ sở hữu	2.014,6
4	Tổng doanh thu	787,8
5	Lợi nhuận trước thuế	137,4
6	Lợi nhuận sau thuế	132,1
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	114,8

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**") kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công Ty như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
- 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
- 1.4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
- 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu Phần I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu tại Phần I Tờ trình này để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: BKS, TK HĐQT, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) trong năm 2021 và thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 với nội dung chính như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2021 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2021 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				252.000.000	252.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Giữ nguyên như năm 2021):

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2022 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2022 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				252.000.000	252.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Tờ trình thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”).

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan

1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác. Cụ thể như sau:
- 6.1. Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không quá 916.000.000.000 đồng	Phụ lục III

6.2. Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (Mã số doanh nghiệp: 1500202535)	Cùng chung công ty mẹ
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Cùng chung công ty mẹ
6	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Cùng chung công ty mẹ
7	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas	Cùng chung công ty mẹ

	(Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	
8	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Cùng chung công ty mẹ
9	Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Công ty con cấp 1
10	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Công ty con cấp 1
11	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Công ty con cấp 1
12	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Công ty con cấp 1
13	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Công ty con cấp 2
14	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Công ty con cấp 2
15	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty liên kết
16	Công ty Cổ phần Mũi Dinh Ecopark (Mã số doanh nghiệp: 4500605836)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Dũng Tâm (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
18	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với thành viên BKS

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

III. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 – 2023

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2022 - 2023 cho phù hợp với diễn

biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;

2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- (a) “Hợp đồng Hợp tác đầu tư ” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;

- (b) “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;
- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được quy định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.

- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.
- 5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo

quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này ("**Hợp đồng**") được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" và gọi riêng là "**Bên**")

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là "**Hợp đồng**") theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1.** Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là "**Hàng hóa**") với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là "**Phụ lục 1**").
- 1.2.** Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.

- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:
- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v..), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. **Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. **Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. **Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. **Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. **Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. **Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
- (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
- (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.

- 4.2. Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:
- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
 - (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
 - (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).

- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định

pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.

- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục

- 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
- (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;
 - (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Email : [...]

Đến Bên B: : [...]

Địa chỉ : [...]

Điện thoại : [...]

Người nhận : [...]

Chức vụ : [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.
- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4. Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6. Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7. Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bằng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. Thời gian giao Hàng hóa: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. Địa điểm giao Hàng hóa: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1.** Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2.** Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3.** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 24/05/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY: [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(*Bằng chữ: [...]/.*)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ...%/ **năm** (*Một năm được tính là 365 ngày*).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x ...\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;
Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

IV. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

V. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VI. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên

nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**").

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công Ty như sau:

1. Phương án phát hành:

- a) Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công Ty.
- b) Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công Ty;
- c) Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- d) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- e) Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2022. Thời điểm cụ thể do HĐQT Công Ty lựa chọn;
- f) Phương thức phát hành: Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty;
- g) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.800.000 cổ phiếu;
- h) Giá phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành;
- i) Đối tượng phát hành: Người lao động, thành viên ban lãnh đạo, ban điều hành, người quản lý của Công Ty.

Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại mục 6 dưới đây.

- j) Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- 2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.**
- 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.**

5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công Ty trong Điều lệ Công Ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
6. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, đồng thời cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
- Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, giá phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, đăng ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc xét thấy cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”);
- Căn cứ yêu cầu vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

A. TỔNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN PHÁT HÀNH:

1. Vốn điều lệ hiện tại: 1.968.589.250.000 đồng
2. Số cổ phiếu đang lưu hành: 196.858.925 cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 90.000.000 cổ phiếu

Chào bán riêng lẻ và chào bán cho cổ đông hiện hữu, trong đó:

4. Hình thức phát hành: + 60.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
+ 30.000.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 900.000.000.000 đồng
6. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ: 2.868.589.250.000 đồng
7. Số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ: 286.858.925 cổ phiếu
8. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng vốn cho các công ty thành viên.

B. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

HDQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại: 1.968.589.250.000 đồng
5. Số cổ phiếu đang lưu hành: 196.858.925 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 60.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 600.000.000.000 đồng
8. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
9. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.568.589.250.000 đồng
10. Số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu: 256.858.925 cổ phiếu
11. Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
13. Tỷ lệ thực hiện: 100 : 30,478679
 Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 30,478679 cổ phiếu mới.
 Tỷ lệ chào bán có thể được thay đổi bởi một tỷ lệ khác do ảnh hưởng của các đợt phát hành khác (như phát hành ESOP, phát hành riêng lẻ... nếu có).
 Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị được quyền thay đổi tỷ lệ phát hành, nhằm đảm bảo số lượng chào bán không vượt quá tổng khối lượng chào bán dự kiến là 60.000.000 cổ phiếu.
14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mới phát hành để chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
 Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 10.000 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành như sau: $(10.000/100) * 30,478679 = 3047,8679$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu cổ đông A có quyền mua là 3.047 cổ phiếu.
15. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho đối tượng khác
17. Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết: Đối với cổ phiếu còn thừa do cổ đông hiện hữu không mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc hết hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, giá chào bán số cổ phiếu còn lại này theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
18. Tỷ lệ chào bán thành công: Không giới hạn
19. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán (dự kiến 600.000.000.000 đồng) sau khi trừ đi các chi phí phục vụ phát hành, sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng vốn cho các công ty thành viên.
- Do yếu tố hoạt động kinh doanh các công ty thành viên cần đáp ứng tiến độ đầu tư, nên việc phân bổ chi tiết vốn có thể bị thay đổi. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động trong phân bổ vốn thu được cho các hoạt động kinh doanh, bao gồm như không giới hạn ở: bổ sung vốn lưu động; trả nợ vay, đầu tư vốn cho công ty thành viên.
- Việc phân bổ vốn chi tiết sẽ được công bố thông tin định kỳ và báo cáo cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.
20. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án chào bán và được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ ủy quyền chọn thời điểm phù hợp để đợt phát hành được thành công.

II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ CHÀO BÁN

1. Giá trị sổ sách

- a. Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 là: 12.429 đồng/cổ phiếu.
- b. Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021 là: 13.645 đồng/cổ phiếu.

2. Giá thị trường

Giá trị trường trung bình 04 tháng đầu năm 2022 là: 16.220 đồng/cổ phiếu.

3. Pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán:

Trong đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS);
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS);
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành

thêm mà cổ đông đang sở hữu). Chi tiết đánh giá mức độ rủi ro sẽ được trình bày trong Bản cáo bạch.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công Ty

+ Trường hợp giá đóng cửa của cổ phiếu FIT tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 9.500 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (50,797798474%).

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu, giá thị trường của cổ phiếu Công Ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + [Pr_1 * 30,478679\%]}{1 + 30,478679\%} \\ &= \frac{9.500 + 10.000 * 30,478679\%}{1 + 30,478679\%} \\ &= 9.617 \text{ đồng/ cổ phiếu} \end{aligned}$$

+ Trường hợp giá đóng cửa của cổ phiếu TSC tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành, giá tham chiếu của cổ phiếu TSC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

C. PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- | | | |
|-----|---|---|
| 3. | Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 4. | Vốn điều lệ hiện tại: | 1.968.589.250.000 đồng |
| 5. | Số cổ phiếu đang lưu hành: | 196.858.925 cổ phiếu |
| 6. | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: | 30.000.000 cổ phiếu |
| 7. | Giá chào bán: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 8. | Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: | 300.000.000.000 đồng |
| 9. | Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán riêng lẻ: | 2.268.589.250.000 đồng |
| 10. | Số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau chào bán riêng lẻ: | 226.858.925 cổ phiếu |
| 11. | Phương thức chào bán: | Chào bán riêng lẻ |
| 12. | Đối tượng chào bán: | Các nhà đầu tư tổ chức/ cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về chào bán riêng lẻ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, có nhu cầu đầu tư cổ phiếu TSC. |
| 13. | Hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. |
| 14. | Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết: | Đối với cổ phiếu không phát hành hết, trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư khác, hoặc giảm tương ứng kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ. |
| 15. | Tỷ lệ chào bán thành công: | Không giới hạn |
| 16. | Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: | <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng vốn cho các công ty thành viên.</p> <p>Do yếu tố hoạt động kinh doanh các công ty thành viên cần đáp ứng tiến độ đầu tư, nên Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động trong phân bổ vốn thu được cho các hoạt động kinh doanh, bao gồm như không giới hạn ở: bổ sung vốn lưu động; trả nợ vay, đầu tư vốn cho công ty thành viên.</p> <p>Việc phân bổ vốn chi tiết sẽ được công bố thông tin định kỳ và báo cáo cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.</p> |
| 17. | Thời gian thực hiện dự kiến: | Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt Phương án chào bán và được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, dự kiến trong năm 2022. Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ uỷ quyền |

chọn thời điểm phù hợp để đợt phát hành được thành công.

II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ CHÀO BÁN

1. Giá trị sổ sách

- a. Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 là: 12.429 đồng/cổ phiếu.
- b. Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2021 là: 13.645 đồng/cổ phiếu.

2. Giá trị trường

Giá trị trường trung bình 04 tháng đầu năm 2022 là: 16.220 đồng/cổ phiếu.

3. Pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán:

Do đây là đợt chào bán riêng lẻ nên giá cổ phiếu TSC sẽ không bị điều chỉnh kỹ thuật do pha loãng cổ phiếu như trường hợp chào bán cho toàn bộ cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, lượng cổ phiếu này khi được lưu hành sẽ tạo áp lực lên cung cổ phiếu và có khả năng làm giảm giá cổ phiếu, đồng thời cổ phiếu TSC sẽ bị pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) như sau:

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

D. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua các nội dung liên quan đến tăng vốn điều lệ như sau:

1. Phê duyệt tăng vốn điều lệ

Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với mệnh giá và tổng số lượng cổ phiếu thực tế đã chào bán theo phương án nêu tại Mục B, C của Tờ trình này.

2. Sửa đổi Điều lệ Công Ty

Phê duyệt việc sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phiếu của Công Ty trong Điều lệ Công Ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch chào bán theo phương án nêu tại Mục B, C của Tờ trình này.

E. ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo theo phương án nêu tại Mục B, C của Tờ trình này.

F. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau:

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn, thời điểm chào bán phù hợp, sau khi có giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN; thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng các quy định pháp luật;
2. Quyết định bổ sung, hoàn chỉnh và quy chi tiết nội dung phương án chào bán và/hoặc sửa đổi bổ sung phương án chào bán khi cần thiết để đảm bảo đợt chào bán được thành công;
3. Xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh thực tế của Tập đoàn, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các cổ đông;
4. Xử lý số cổ phiếu dôi dư trong trường hợp các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số cổ phiếu phát hành thêm và/hoặc Công Ty không bán hết số cổ phiếu riêng lẻ. Thực hiện phân phối số cổ phiếu đó cho nhà đầu tư khác có nhu cầu, đảm bảo phân phối theo cách thức hợp lý

với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu đã được thông qua;

5. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT xét thấy cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu mới;
6. Thực hiện các thủ tục Kiểm toán vốn, Thay đổi đăng ký kinh doanh, sửa đổi Điều lệ với số vốn điều lệ mới tăng thêm;
7. Thực hiện các thủ tục, bao gồm nhưng không giới hạn ở: đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đối với số cổ phiếu phát hành thêm; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục pháp lý khác cho các đợt phát hành theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”).

Xét tình hình hoạt động của Công Ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng cũng như nguyện vọng của các cá nhân, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) Công Ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với (Ông) Phan Minh Sáng
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với (Bà) Trần Thị Minh Phương.
3. Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2024:

1. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 1.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên;
- 1.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT
 - (i) Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.
 - (ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS

- 2.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: 01 thành viên;
- 2.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty
 - (i) Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công Ty.
 - (ii) Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công Ty.

III. DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH

VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công Ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2019 - 2024. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Số: 01/2022/TB-HĐQT

Cần Thơ, ngày 24 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

I. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG:

1. Thành viên HĐQT: 01 thành viên;
2. Thành viên BKS: 01 thành viên.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS:

1. Thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 25 Điều lệ Công ty, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- d) Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

III. ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS:

1. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào HĐQT:

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên HĐQT, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Các cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.
- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào BKS:

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên BKS, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.
- b) Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT VÀ BKS:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ nhiệm kỳ 2019 - 2024 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Phòng Thư ký HĐQT Công Ty chậm nhất 17 giờ ngày 13/06/2022 theo thông tin như sau:

1. Phòng Thư ký HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Times Tower – HACCI Complex Building, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Người liên hệ: (Ông) Phạm Ngọc Hùng
- Điện thoại: (84-24) 73094688/ Máy lẻ: 210
- Email: hung.pn@fitgroup.com.vn

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);

- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty ;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”), thành viên Ban kiểm soát (“BKS”):

Việc biểu quyết bầu thành viên HDQT, thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HDQT/BKS.

2.1. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên HDQT, và 01 (một) tờ phiếu bầu thành viên BKS với :

2.1.1 Tổng số phiếu bầu thành viên HDQT bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên HDQT bầu trong Đại hội.

2.1.2 Tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (nhân với) số lượng thành viên BKS bầu trong Đại hội.

2.2. Cổ đông bầu thành viên HDQT, thành viên BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HDQT, ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HDQT, thành viên BKS không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên HDQT, thành viên BKS được bầu trong Đại Hội.

2.3. Phương thức bầu cử

Cổ đông có quyền:

- Đồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên; hoặc
- Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do Cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2.4. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;
- Phiếu không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HDQT, BKS:

- 3.1. Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào HĐQT dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- 3.2. Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.
- 3.3. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT, thành viên BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
- 3.4. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

4. Hiệu lực thi hành:

- Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

- 1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- 1.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- 2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 3.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng bốn mươi lăm ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

- 4.1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp: 13/05/2022) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- 4.2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- 4.3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.
- 4.4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.
- 4.5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 4.6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tọa

- 5.1. Đoàn Chủ tọa gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
- 5.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
- 5.3. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
- 5.4. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- 5.5. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- 5.6. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- 5.7. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 5.8. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

- 6.1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- 6.2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
- 6.3. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- 6.4. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tọa đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- 6.5. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- 6.6. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

6.7. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

7.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

7.2.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

7.2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa/Người được Chủ Tọa chỉ định để điều hành Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

8.2.1. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

8.2.2. Xác định chính xác kết quả biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết và bằng phiếu biểu quyết tại Đại hội;

8.2.3. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

8.2.4. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy chế biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận/Phát biểu tại Đại hội

9.1. Nguyên tắc:

9.1.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

9.1.2. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

9.1.3. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

9.1.4. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa/Người được Chủ tọa chỉ định để điều hành Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu/tranh luận không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

9.2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

9.2.1. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

9.2.2. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

10.1. Nguyên tắc:

10.1.1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

10.1.2. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi họ tên đại biểu, số phiếu biểu quyết căn cứ trên số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền, và các nội dung cần biểu quyết.

10.1.3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

(a) Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thành phần Ban kiểm phiếu, Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;

(b) Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các nội dung trình Đại hội được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

10.2. Cách thức biểu quyết:

10.2.1. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm c Khoản này.

10.2.2. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết “Tán thành” về vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong hai hoặc cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết “Tán thành” cho vấn đề đó.

10.2.3. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về Hòm phiếu kín tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

10.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

10.3.1. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra

10.3.2. Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;

- 10.3.3. Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức và biểu quyết này;
- 10.3.4. Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một nội dung biểu quyết thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.
- 10.3.5. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- 10.3.6. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu biểu quyết để tính kết quả kiểm phiếu.
- 10.4. Thể lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công Ty số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo Tờ trình số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	522.034
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	137.423
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	132.055
4	Cổ tức 2021	0

Lý do không chia cổ tức năm 2021: công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2022	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần	1.282.942	145,8%
Lợi nhuận sau thuế	145.921	10.5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	-55,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,0%	1,9%

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.303,5
2	Nợ phải trả	288,9
3	Vốn chủ sở hữu	2.014,6
4	Tổng doanh thu	787,8
5	Lợi nhuận trước thuế	137,4
6	Lợi nhuận sau thuế	132,1
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	114,8

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2022 theo Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
- 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 1.3. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
- 1.4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
- 1.5. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cũng như soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của Công Ty. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán và quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.

3. Trong trường hợp HĐQT không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty.

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS theo Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2021 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2021 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				252.000.000	252.000.000

2. Thông qua phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Giữ nguyên như năm 2021)

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng (VND)	Tổng mức thù lao năm 2022 (VND)	Tổng mức thù lao đã chi trả năm 2022 (VND)
A. Thù lao HĐQT					
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	48.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	3.000.000	144.000.000	144.000.000
B. Thù lao BKS					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000	24.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng				252.000.000	252.000.000

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình số 06/2022/TT-ĐHĐCĐ, nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành:

- 1.1. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công Ty;
- 1.2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công Ty;
- 1.3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
- 1.4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 1.5. Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2022. Thời điểm cụ thể do HĐQT Công Ty lựa chọn;
- 1.6. Phương thức phát hành: Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công Ty;
- 1.7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.800.000 cổ phiếu;
- 1.8. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- 1.9. Đối tượng phát hành: Người lao động, thành viên ban lãnh đạo, ban điều hành, người quản lý của Công Ty.
Chi tiết đối tượng phát hành và được quyền tham gia theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt tại mục 6 dưới đây.
- 1.10. Hạn chế chuyển nhượng: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành.

4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung cho số lượng

cổ phiếu thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán.

- 5. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT Công Ty sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ và tổng số cổ phần của Công Ty trong Điều lệ Công Ty căn cứ trên thực tế triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.**
- 6. Giao và ủy quyền cho HĐQT, đồng thời cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:**
 - 6.1. Ban hành quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - 6.2. Quyết định tổng số lượng cổ phiếu phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành, giá phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - 6.3. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, đăng ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - 6.4. Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - 6.5. Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 10. Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo nội dung Tờ trình số 07/2022/TT-ĐHĐCĐ với các thông tin chính như sau:

1. Vốn điều lệ hiện tại: 1.968.589.250.000 đồng
2. Số cổ phiếu đang lưu hành: 196.858.925 cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 90.000.000 cổ phiếu
Chào bán riêng lẻ và chào bán cho cổ đông hiện hữu, trong đó:
4. Hình thức phát hành: + 60.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
+ 30.000.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ
5. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 900.000.000.000 đồng
6. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ: 2.868.589.250.000 đồng
7. Số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ: 286.858.925 cổ phiếu
8. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công Ty, tăng vốn cho các công ty thành viên.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 theo Tờ trình số 08/2022/TT-ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công Ty nhiệm kỳ 2019 –

2024 đối với (Ông) Phan Minh Sáng kể từ ngày 14/06/2022.

2. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với bà Trần Thị Minh Phương kể từ ngày 14/06/2022.
3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1			
2			
3			

4. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY HIỆU LỰC
1			
2			
3			

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Website và CBTT;
- Lưu TK HĐQT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

***Kính gửi:* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ (TSC)

Tên cổ đông:

CMND (CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD) số: cấp ngày/...../..... tại

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông nước ngoài) số:

Chủ sở hữu: cổ phần

Bằng giấy ủy quyền này, tôi xin ủy quyền cho:

Ông (bà)

CMND (CCCD/Hộ chiếu) số: cấp ngày/...../..... tại

hoặc:

Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Ông/Bà..... là người đại diện được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người đại diện được thay mặt tôi tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra hợp lệ tại Đại hội.

Người đại diện đồng ý với nội dung ủy quyền trên và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ **Chú ý:** Đề nghị Người được ủy quyền mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền, CMND/hộ chiếu người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội.



PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Mã vạch
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban TGD	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Thông qua Tờ trình số 01/2022/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	Thông qua Tờ trình số 02/2022/TT-ĐHĐCĐ về BCTC năm 2021 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
6	Thông qua Tờ trình số 03/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
7	Thông qua Tờ trình số 04/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc quyết toán thù lao 2021 và phương án thù lao 2022 cho Thành viên HĐQT và BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
8	Thông qua Tờ trình số 05/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
9	Thông qua Tờ trình số 06/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
10	Thông qua Tờ trình số 07/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.



CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Mã vạch
11	Thông qua Tờ trình số 08/2022/TT-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

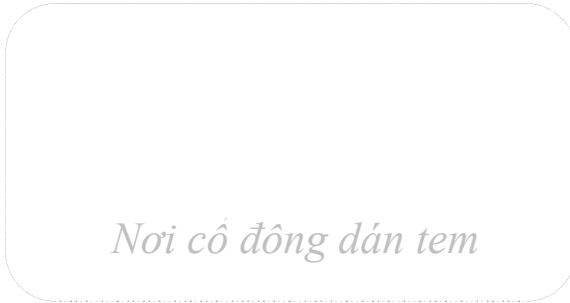
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông/đại diện cổ đông nộp lại phiếu này cho tổ kiểm phiếu sau khi kết thúc phần biểu quyết.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
-----o0o-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2024



Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: X x 1.

Bầu đều

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	MÃ SỐ	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông [.....]	*202*	

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“TSC”).
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do TSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của TSC trên phiếu bầu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
 - + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
 - + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

-----o0o-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024



Tổng số cổ phần: X.

Tổng số phiếu bầu có quyền bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: X x 1.

Nơi cô đồng dán tem

Bầu đều

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	MÃ SỐ	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông [.....]	*202*	

Lưu ý/Notes: Cổ đông bầu theo một trong hai trường hợp sau:

(*) Cổ đông đánh dấu (“X” hoặc “√”) vào ô Bầu đều trong trường hợp bầu số phiếu bằng nhau cho các ứng cử viên.

(**) Cổ đông ghi số phiếu cụ thể cho các ứng cử viên trong trường hợp bầu không đều. Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần trên tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên (nhưng không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu bầu cử này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (“TSC”).
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do TSC phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của TSC trên phiếu bầu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm tên người khác ngoài danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng số phiếu bầu vượt quá số phiếu bầu thực tế của cổ đông.
 - + Phiếu không dán tem ghi thông tin cổ đông.
 - + Các nội dung khác theo Quy chế bầu cử.



CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

NƠI CỔ ĐÔNG DÁN TEM

**THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



(Vui lòng quét mã QR để truy cập tài liệu Đại hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2019-2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ:

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

.....

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Tham gia ứng cử bầu bổ sung:

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2018-2023
(TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)**

*(Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ngày/...../.....)*

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2019-2024

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Tên Cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ:

Đại diện cho nhóm cổ đông (Trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi/ tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan của người được đề cử)

Chúng tôi/ tôi cam kết Ông/ Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ.

Chúng tôi/ tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2018-2023
(TRƯỜNG HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ)**

*(Đính kèm theo Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ ngày/...../.....)*

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Tổng số cổ phần
1			
2			
3			
TỔNG			

CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG THUỘC NHÓM CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2019-2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Họ và tên người ứng cử:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày:tại:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để đăng ký ứng cử:

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NHIỆM KỲ 2019-2024

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ

Họ và tên người ứng cử:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số:

Cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Thông báo của Hội đồng Quản trị Công ty v/v đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Vì vậy, tôi làm Đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để đăng ký ứng cử thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Ban kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ:	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI

cộng HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BẢN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND:	Ngày cấp: Nơi cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại:	
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	
-	
-	
13/ Chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số cổ phiếu sở hữu tại Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ:	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI